

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 98/2022/DS-ST
Ngày 27 - 9 - 2022
V/v Tranh chấp tiền hụi

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Diệp Song Tiền

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đỗ Hữu Quang

Bà Nguyễn Thị Bích Tuyền

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Thảo - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Long An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Hồng Thu – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 192/2022/TLST-DS ngày 05 tháng 8 năm 2022 về việc “*Tranh chấp tiền hụi*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 112/2022/QĐXXST-DS ngày 30 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

-Nguyên đơn: Bà Huỳnh Thị Kim L, sinh năm 1960;

Địa chỉ: ấp Thanh T, xã T, huyện Châu Thành, tỉnh Long An.

-Bị đơn: Bà Võ Thụy Kim T, sinh năm 1987;

Địa chỉ: ấp Thanh T, xã T, huyện Châu Thành, tỉnh Long An.

-Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Trần Quý P, sinh năm 1985;

Địa chỉ: ấp Thanh T, xã T, huyện Châu Thành, tỉnh Long An.

(Tại phiên tòa: Nguyên đơn, bị đơn có mặt, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 30 tháng 6 năm 2022 và quá trình xét xử, bà Huỳnh Thị Kim L là nguyên đơn trình bày:

Bà Võ Thụy Kim T làm chủ hụi, bà có tham gia chơi một dây hụi, mở ngày 18 tháng 4 năm 2019, loại hụi 2.000.000đ (hai triệu đồng), chủ hụi hưởng hoa hồng là 1.000.000đ (một triệu đồng), loại hụi một tháng khui một lần, gồm 25 chân, bà đóng hụi sống 24 lần với số tiền là 48.000.000đ (bốn mươi tám triệu đồng).

Ngày 16 tháng 6 năm 2022, bà Võ Thụy Kim T và ông Trần Quý P tuyên bố vỡ hụi, chưa trả hết tiền cho bà. Sau đó bà T có trả cho bà 5.000.000đ (năm triệu đồng), bà T xác định chỉ có nợ tiền gốc 36.000.000đ (ba mươi sáu triệu đồng), bà đồng ý theo yêu cầu của bà T.

Do đó, bà yêu cầu bà Võ Thụy Kim T và ông Trần Quý P trả tiền gốc, với số tiền 31.000.000đ (ba mươi một triệu đồng), không yêu cầu tính lãi. Do ông P là chồng bà T, bà nhiều lần giao tiền hụi cho ông P. Hạn cuối trả toàn bộ số tiền là 1 (một) tháng kể từ ngày 27 tháng 9 năm 2022.

Bà Võ Thụy Kim T là bị đơn trình bày:

Bà có làm chủ hụi, bà L có tham gia chơi một dây hụi, mở ngày 18 tháng 4 năm 2019, loại hụi 2.000.000đ (hai triệu đồng), bà hưởng hoa hồng là 1.000.000đ (một triệu đồng), loại hụi một tháng khui một lần, gồm 25 chân, bà L đóng hụi sống 24 lần với số tiền là với số tiền 36.000.000đ (ba mươi sáu triệu đồng).

Ngày 16 tháng 6 năm 2022, bà tuyên bố vỡ hụi, chưa trả hết tiền cho bà L. Sau đó bà có trả cho bà L 5.000.000đ (năm triệu đồng), bà chỉ có nợ tiền gốc 36.000.000đ (ba mươi sáu triệu đồng), bà đồng ý một mình bà trả cho bà L với số tiền 31.000.000đ (ba mươi một triệu đồng). Hạn cuối trả toàn bộ số tiền là 3 (ba) tháng, kể từ ngày 27 tháng 9 năm 2022.

Tại bản trình bày ý kiến ngày 17 tháng 9 năm 2022, ông Trần Quý P xác định:

Bà T chơi hụi không nhằm mục đích phục vụ thiết yếu chung cho gia đình. Đây là việc cá nhân của bà T, bà T phải chịu trách nhiệm cá nhân trả nợ cho bà Huỳnh Thị Kim L. Thời gian bà T làm chủ hụi, ông không biết, khi bề hụi mọi người tìm đến nhà thì ông mới biết bà T làm chủ hụi. Thực tế, ông làm thợ bạc tự do và gia công cho nhiều nơi nên đi đi về về, tài sản của ông và bà T là do gia đình ông tặng. Ông không có ký bất kỳ chữ ký nào vào giấy nhận hụi hoặc trong sổ hụi viên. Vì vậy, bà T phải chịu trách nhiệm với bà L. Ông không đồng ý chịu trách nhiệm liên đới như bà L yêu cầu.

Bà Huỳnh Thị Kim L là nguyên đơn trình bày:

Bà giữ nguyên yêu cầu buộc bà Võ Thụy Kim T và ông Trần Quý P trả tiền gốc, với số tiền 31.000.000đ (ba mươi một triệu đồng).

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành phát biểu quan điểm:

Tòa án thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng các quy định về thủ tục tố tụng, các đương sự chấp hành đúng pháp luật.

Căn cứ hồ sơ vụ án, các tài liệu, chứng cứ đã được Hội đồng xét xử xem xét và kết quả tranh luận của những người tham gia tố tụng tại phiên tòa, đề nghị Hội

đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Buộc bà Võ Thụy Kim T, ông Trần Quý P có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Huỳnh Thị Kim L với số tiền là 31.000.000đ (ba mươi một triệu đồng).

Quá trình tố tụng, ông Trần Quý P vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu toàn bộ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Căn cứ vào nội dung đơn khởi kiện của bà Huỳnh Thị Kim L và nơi cư trú của bà Võ Thụy Kim T, Tòa án nhân dân huyện Châu Thành thụ lý và giải quyết vụ án theo trình tự sơ thẩm được quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

[2] Tại phiên hòa giải ngày 22 tháng 8 năm 2022 thì lời trình bày của bà Huỳnh Thị Kim L và lời trình bày của bà Võ Thụy Kim T phù hợp với nhau nhau về số tiền hui còn nợ với số tiền là 31.000.000đ (ba mươi một triệu đồng) nên quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án là tranh chấp về tiền hui.

[3] Tòa án đã triệu tập hợp lệ ông Trần Quý P đến tham gia phiên hòa giải, đối chất nhiều lần để xác định nghĩa vụ trả nợ nhưng ông P vắng mặt không rõ lý do. Tòa án đưa vụ án ra xét xử tiếp tục triệu tập hợp lệ ông Trần Quý P nhiều lần đến phiên tòa nhưng ông P tiếp tục vắng mặt có đơn xin xử vắng mặt. Do đó, căn cứ vào Điều 228 của Bộ luật tố tụng Dân sự, xét xử vụ án vắng mặt ông Trần Quý P.

[4] Bà Huỳnh Thị Kim L yêu cầu bà Võ Thụy Kim T, ông Trần Quý P liên đới trả tiền hui với số tiền là 31.000.000đ (ba mươi một triệu đồng). Bà Võ Thụy Kim T đã thừa nhận nợ và đồng ý trả cho bà Huỳnh Thị Kim L với số tiền 31.000.000đ (ba mươi một triệu đồng). Tuy nhiên giữa bà L, bà T, ông P không thỏa thuận được với nhau về người trả tiền: Bà L yêu cầu bà T, ông P liên đới trả tiền, còn bà T, ông P chỉ đồng ý chỉ có bà T có nghĩa vụ trả tiền cho bà L. Vì ông P cho rằng: Bà T chơi hui không nhằm mục đích phục vụ thiết yếu chung cho gia đình và là việc cá nhân của bà T. Thời gian bà T làm chủ hui, ông không biết, khi bề hui mọi người tìm đến nhà thì ông mới biết bà T làm chủ hui. Ông làm thợ bạc tự do và gia công cho nhiều nơi nên đi đi về về. Ông không có ký bất kỳ chữ ký nào vào giấy nhận hui hoặc trong sổ hui viên. Xét thấy giữa ông với bà T có mối quan hệ là vợ chồng, bà T tham gia giao dịch hui là hợp pháp, diễn ra thường xuyên, công khai, minh bạch trong thời gian dài nên buộc ông P phải biết bà T là chủ nhiều dây hui. Đồng thời, không có tài liệu, chứng cứ chứng minh bà T sử dụng tiền vào mục đích bất hợp pháp dẫn đến không có khả năng trả lại tài sản, bà T cũng xác định hui còn nợ bà L để trả cho các khoản nợ hui khác. Như vậy, việc bà Huỳnh Thị Kim L yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Võ Thụy Kim T, ông Trần

Quý P trả tiền hui là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Do đó, buộc bà Võ Thụy Kim T, ông Trần Quý P có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Huỳnh Thị Kim L với số tiền là 31.000.000đ (ba mươi một triệu đồng). Bà L không yêu cầu trả tiền lãi nên không đặt ra xem xét.

[5] Án phí dân sự có giá ngạch:

Bà Huỳnh Thị Kim L không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, bà L đã được Tòa án chấp nhận miễn nộp tiền tạm ứng án phí sơ thẩm.

Bà Võ Thụy Kim T, ông Trần Quý P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch số tiền là 31.000.000đ (ba mươi một triệu đồng) x 5% = 1.550.000đ (một triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng Dân sự;
- Áp dụng các Điều 288, Điều 357, Điều 468 và Điều 471 của Bộ luật Dân sự;
- Áp dụng Điều 27, Điều 30 và Điều 37 của Luật hôn nhân và gia đình;
- Áp dụng Điều 15 của Nghị định số 19/2019/NĐ-CP của Chính Phủ về hui, họ, biêu, phường;
- Áp dụng điểm a khoản 2, Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Thị Kim L về việc buộc bà Võ Thụy Kim T, ông Trần Quý P trả tiền hui.

Buộc bà Võ Thụy Kim T, ông Trần Quý P có nghĩa vụ liên đới trả cho Huỳnh Thị Kim L số tiền là 31.000.000đ (ba mươi một triệu đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm trả số tiền nêu trên, thì phải trả lãi phát sinh trên số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả, tại thời điểm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2. Về án phí:

Bà Huỳnh Thị Kim L không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm;

Bà Võ Thụy Kim T, ông Trần Quý P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch số tiền là 1.550.000đ (một triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử vụ án theo trình tự phúc thẩm. Riêng Trần Quý P có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Toà án tỉnh Long An;
- VKS huyện Châu Thành;
- THA huyện Châu Thành;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

Diệp Song Tiền

